TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1017/2026/DS-ST
Ngày: 20/8/2026
"V*/v:Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông **Nguyễn Xuân Phương.**
Hội thẩm nhân dân: - Ông **Hoàng Mạnh Hùng.**
- Bà **Nguyễn Anh Thư.**
Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Hoàng Sơn** – Thư ký Tòa án.
Đại diện VKSND khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Y** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1098/QĐXX ngày 17 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 1317 ngày 10/7/2026; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 1524 ngày 31/7/2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Á (A).**
Địa chỉ: D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ma Thị Ngọc M – Cán bộ xử lý nợ. Có mặt.
Địa chỉ liên lạc: Tầng F, số A P, phường C, Hà Nội.
***** Bị đơn: Bà **Vũ Thị Anh T**, sinh năm 1973. Vắng mặt.
Địa chỉ: Số A, tổ E, phường T, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á (A) trình bày:

Ngày 06/01/2020, bà Vũ Thị Anh T có ký với Ngân hàng TMCP Á Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Vũ Thị Anh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 479139 2550483826 thẻ tín dụng quốc tế. Với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng; Lãi suất trong hạn là 29%/năm, lãi suất quá hạn là 150%/năm; lãi suất được điều chỉnh hàng năm theo quy định.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Vũ Thị Anh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.451.675.858 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Vũ Thị Anh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.405.070.132 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Vũ Thị Anh T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Vũ Thị Anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 10/6/2023, nên ngày 10/6/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 25/01/2024, bà Vũ Thị Anh T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 53.511.946 đồng; Lãi quá hạn: 14.083.425 đồng. Tổng cộng: 67.595.371 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Vũ Thị Anh T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Vũ Thị Anh T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Ngân hàng đề nghị Tòa giải quyết:

Buộc bà Vũ Thị Anh T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/01/2024, các khoản sau: Nợ gốc: 53.511.946 đồng; Lãi quá hạn: 14.083.425 đồng. Tổng cộng: 67.595.371 đồng.

Bà Vũ Thị Anh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 25/01/2024 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bà Vũ Thị Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày 20/8/2026 buộc bà Vũ Thị Anh T thanh toán cho ngân hàng số tiền: Nợ gốc: 53.511.946 đồng; Nợ lãi quá hạn: 73.791.376 đồng. Tổng cộng: 127.303.322 đồng.

- Bà Vũ Thị Anh T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng mà bà Vũ Thị Anh T đã ký kết vay vốn tại Ngân hàng.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, hợp đồng thẻ tín dụng cho đến ngày bà Vũ Thị Anh T thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

- Buộc bà Vũ Thị Anh T phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí

- *Đại diện VKSND khu vực 3 gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án có vi phạm.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án. Bị đơn không chấp hành và đều vắng mặt.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định hợp đồng tín dụng tín không có tài sản bảo đảm ký ngày 06/01/2020 và các văn bản tín dụng kèm theo giữa bà Vũ Thị Anh T với ngân hàng, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật do vậy có hiệu lực thi hành với các bên. Sau khi xem xét bảng kê gốc lãi do ngân hàng G tại phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc, tiền lãi; tính đến ngày 20/8/2026 buộc bà Vũ Thị Anh T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á số tiền: Nợ gốc: 53.511.946 đồng; Nợ lãi quá hạn: 73.791.376 đồng. Tổng cộng: 127.303.322 đồng.Trường hợp bà Vũ Thị Anh T không thanh toán nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan THADS kê biên phát mại tài sản của bà Vũ Thị Anh T để thanh toán cho khoản vay. Bà Vũ Thị Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Á khởi kiện bà Vũ Thị Anh T theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 23/8/2022; bà Vũ Thị Anh T có địa chỉ cư trú tại: Số A, tổ E, phường T, Thành phố Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Toà án nhân dân khu vực 3 đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Vũ Thị Anh T, tuy nhiên bà Vũ Thị Anh T không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á, các buổi làm việc tiếp theo bà Vũ Thị Anh T đều vắng mặt không lí do, nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 3, Hà Nội ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 10/7/2026 bà Vũ Thị Anh T vắng mặt không có lí do nên HĐXX đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa ngày 31/7/2026 HĐXX tạm ngừng phiên tòa để nguyên đơn cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, tại phiên tòa hôm nay bà Vũ Thị Anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung vụ án:

{2.1}. Về hình thức của hợp đồng: Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy Ngân hàng TMCP Á và bà Vũ Thị Anh T có ký Hợp đồng tín dụng ký ngày 06/01/2020; với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân; Lãi suất trong hạn là 29%/năm, lãi suất quá hạn là 150%/năm; lãi suất được điều chỉnh hàng năm theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/01/2020; là hoàn toàn tự nguyện, các điều khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng và phù hợp với nội dung quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, do vậy Hợp đồng tín dụng ngày 01 hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

{2.2} Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bà Vũ Thị Anh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền_1.405.070.132 đồng và ngưng không thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Á kể từ 10/6/2023. Do đó đến ngày 10/6/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất là đúng theo quy định của Ngân hàng N theo quy định Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi xem xét bảng tính lãi suất do Ngân hàng cung cấp tính đến ngày 20/8/2026 bà Vũ Thị Anh T còn nợ ngân hàng số tiền: Nợ gốc: 53.511.946 đồng; Nợ lãi quá hạn: 73.791.376 đồng. Tổng cộng: 127.303.322 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm linh ba nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng của các bên và căn cứ tính lãi của ngân hàng là đúng quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á đối với tổng số tiền: 127.303.322 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm linh ba nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng). Trong đó, Nợ gốc: 53.511.946 đồng; Nợ lãi quá hạn: 73.791.376 đồng; lãi suất tạm tính đến ngày 20/8/2026 đối với bà Vũ Thị Anh T theo hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm ký ngày 06/01/2020_và các văn bản tín dụng kèm theo đã ký kết giữa hai bên là phù hợp quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm, bà Vũ Thị Anh T phải chịu lãi suất của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay.

Trường hợp bà Vũ Thị Anh T không thanh toán được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản của bà Vũ Thị Anh T để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Trong vụ án này, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với bị đơn thực hiện nghĩa vụ dân sự. Đối chiếu quy định pháp luật cũng với những tình tiết của vụ án, nhận định số tiền bị đơn đã sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân nên không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của bị đơn.

{2.3} Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại tiết b điểm 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Vũ Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5% giá trị tài sản có tranh chấp = 6.365.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Á số tiền 1.600.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034659 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điểm b khoản 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á (A).

Buộc bà Vũ Thị Anh T phải trả Ngân hàng TMCP Á khoản tiền tính đến ngày 20/8/2026 là 127.303.322 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm linh ba nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng). Trong đó, Nợ gốc: 53.511.946 đồng; Nợ lãi quá hạn: 73.791.376 đồng. Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/01/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/8/2026), bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Vũ Thị Anh T không thanh toán được khoản nợ trên cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản của bà Vũ Thị Anh T để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về án phí:

Bà Vũ Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.365.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Á số tiền 1.600.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034659 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Á có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Vũ Thị Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương